

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất cho cá nhân;
hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức giao đất ở tại nông thôn và đô thị cho cá nhân; hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai.
- Người sử dụng đất.
- Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

Điều 3. Hạn mức giao đất ở

Hạn mức giao đất ở cho mỗi cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được quy định như sau:

Khu vực	Hạn mức giao đất ở (m²)
Các phường thuộc thành phố và thị xã	≤ 200
Các xã thuộc thị xã và các thị trấn	≤ 250
Các xã thuộc huyện	≤ 300

Điều 4. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản

1. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt không quá 01 ha cho mỗi cá nhân.

2. Hạn mức giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 176 của Luật Đất đai năm 2024.

Điều 5. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Hạn mức giao đất mới cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc không quá 0,5 ha.

2. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được cấp có thẩm quyền giao đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực, thì sử dụng đất theo hiện trạng đang sử dụng;

3. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất lớn hơn hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này thì căn cứ theo quỹ đất, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét quyết định diện tích đất giao cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 6. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân

1. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản không quá 45 ha cho mỗi loại đất.

2. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm không quá 150 ha.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ đề nghị giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho cá nhân đã nộp trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực và đang được cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì áp dụng hạn mức theo quy định tại Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định về hạn mức giao đất ở mới; hạn mức công nhận đất

ở đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao gắn liền với nhà ở; điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất, diện tích tối thiểu được tách thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2024 và bãi bỏ Điều 3 của Quy định về hạn mức giao đất ở mới; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao gắn liền với nhà ở; điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất, diện tích tối thiểu được tách thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ TNMT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Vĩnh Long;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh;
- Phòng: KTNV;
- Lưu: VT, 44. KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH